

## **BÁO CÁO**

**sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030**

-----

Thực hiện Công văn số 270-CV/BKTV ngày 19/4/2021 của Ban Kinh tế Trung ương về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 (*viết tắt là Nghị quyết 50*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo như sau:

### **I. Kết quả quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết 50**

#### **1. Công tác quán triệt**

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 50, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hướng dẫn các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 50 của Bộ Chính trị; Ban Thường vụ Tỉnh ủy lồng ghép tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết 50 cho 120 đồng chí là cán bộ chủ chốt của tỉnh tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 18 (khóa XIX).

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các huyện, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết 50 và Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 50 (*gọi tắt là Kế hoạch 235*) tại các hội nghị cấp ủy mở rộng; các chi, đảng bộ cơ sở quán triệt tại hội nghị của chi bộ, đảng bộ. Kết quả, có 95% lượt cán bộ, đảng viên được học tập, quán triệt Nghị quyết 50 và Kế hoạch 235.

#### **2. Công tác tuyên truyền Nghị quyết 50**

Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan thông tin, tuyên truyền của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ đã đăng hàng nghìn tin, bài liên quan đến các quan điểm, chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh và địa phương về thực hiện Nghị quyết 50 và Kế hoạch 235 thông qua nhiều hình thức và các kênh như: Báo

Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương; hệ thống truyền thanh cấp huyện và cơ sở; các trang tin điện tử, fanpage từ tỉnh đến cơ sở...

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thường xuyên đăng tin, bài phản ánh tình hình thực hiện Nghị quyết 50 và Kế hoạch 235 thông qua bản tin "Thông báo nội bộ" hàng tháng (*hơn 4.500 bản/tháng*) đến các chi, đảng bộ cơ sở toàn tỉnh. Lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp đã phối hợp, lồng ghép tuyên truyền sâu rộng đến hàng chục ngàn lượt cán bộ, đảng viên ở cơ sở về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 50 và Kế hoạch 235. Hợp tác với các kênh VTV8, Đài Truyền hình Việt Nam<sup>1</sup>, xây dựng phóng sự thông tin đối ngoại (30 phút) tiếng Việt có phụ đề tiếng Anh<sup>2</sup>, phối hợp với Báo VietNam News thực hiện các bài viết quảng bá hình ảnh, văn hóa, kinh tế Quảng Ngãi<sup>3</sup>; thực hiện 03 chuyên đề tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Quảng Ngãi trên ấn phẩm báo in và các trang tin điện tử của Thông tấn xã Việt Nam, xây dựng 01 tập san Thông tin đối ngoại Quảng Ngãi (song ngữ Việt - Anh) quảng bá giá trị văn hóa, tiềm năng du lịch và cơ hội đầu tư của tỉnh đến bạn đọc trong nước và Nhà đầu tư nước ngoài.

Nhìn chung, việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết 50 và Kế hoạch 235 được các cấp ủy, địa phương, đơn vị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Qua quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết 50, các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh nhận thức tương đối đầy đủ, đúng đắn về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước. Mỗi tập thể, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, tùy vào điều kiện, vị trí, vai trò khác nhau đều xác định cần phải tích cực cập nhật các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước để chủ động tham mưu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan, đơn vị về hợp tác đầu tư nước ngoài, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, công tác quán triệt, học tập cũng có một số hạn chế như: Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của Nghị quyết 50, coi đây là nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên môn. Do đó, công tác tổ chức quán triệt, phổ biến cho cán bộ, đảng viên còn một số hạn chế nhất định; việc thông tin, tuyên truyền chủ yếu là đưa tin về các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan đến Nghị quyết 50 và Kế hoạch 235; chưa có nhiều bài đánh giá, phản biện về những hạn chế, bất cập và những điểm mới, sáng tạo trong thực hiện Nghị quyết 50 trên địa bàn tỉnh.

<sup>1</sup> VTV8: 06 phóng sự thông tin đối ngoại.

<sup>2</sup> VTC10: 03 phóng sự thông tin đối ngoại (có phụ đề Tiếng Anh).

<sup>3</sup> VietNam News: 40 bài viết quảng bá hình ảnh.

### **3. Về cụ thể hóa triển khai thực hiện**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 27/11/2019 thực hiện Nghị quyết 50. Trên cơ sở đó, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 11/3/2020 và Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 14/7/2020 kịp thời đưa những nội dung cơ bản, trọng tâm mang tính toàn diện của Nghị quyết số 50 vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1574/QĐ-TTg ngày 12/10/2020 và phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 30/10/2020.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi ban hành danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

- Ban hành Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND tỉnh về Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2021.

- Ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành liên quan đã xây dựng chương trình hoặc kế hoạch thực hiện Nghị quyết 50.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 50-NQ/TW VÀ KẾ HOẠCH 235-KH/TU**

**1. Về tăng cường sự chỉ đạo quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao năng lực cạnh tranh; thực hiện các quy định về điều kiện, thủ tục đầu tư và lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn**

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, hiện nay việc giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành của tỉnh đối với công dân, thủ tục hành chính đều được thực hiện thông qua Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh và nhập dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, các thủ tục này đều đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Ngãi, Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, các sở, ban ngành và UBND cấp huyện đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị mình và niêm yết đầy đủ, công khai TTHC. Kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ về TTHC của Trung tâm phục vụ

Hành chính công hàng năm được các tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng và rất hài lòng đạt tỷ lệ bình quân trên 99% (*Năm 2020 đã tiếp nhận 17.981 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn 15.895 hồ sơ*). Đối với bộ phận một cửa của UBND cấp huyện, cấp xã trong năm 2020 đã tiếp nhận 174.020 hồ sơ, đã giải quyết 169.694 hồ sơ, đạt 97,5%.

Quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ các thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh nhanh chóng, kịp thời về tiến độ, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020, Quảng Ngãi đứng thứ 36/63 tỉnh, thành phố cả nước, tăng 5 bậc so với năm 2019 và xếp ở nhóm trung bình; chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính Công cấp tỉnh (PAPI) năm 2020 đứng thứ 60/63 tỉnh, thành phố (năm 2019 đứng thứ 61/63 tỉnh, thành phố) không đạt mục tiêu đề ra.

Đã chú trọng thực hiện các quy định về điều kiện, thủ tục đầu tư và lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với các quy hoạch; năng lực thẩm định, giám sát đầu tư và đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư liên quan đến hợp tác đầu tư nước ngoài được nâng lên. Tỉnh chủ trương không xem xét cấp phép các dự án mới hoặc cho phép mở rộng, gia hạn thời gian hoạt động đối với những dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường và thâm dụng tài nguyên. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý đối với các dự án đầu tư ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, các dự án sử dụng đất không hiệu quả, kéo dài; dự án không tuân thủ đúng mục tiêu, quy mô đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với các dự án FDI còn hiệu lực hiện nay<sup>4</sup> trên địa bàn tỉnh chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp nặng, linh kiện điện tử, giày da, may mặc, thực phẩm, dịch vụ, đầu tư hạ tầng KCN và cho thuê cơ sở hạ tầng công nghiệp. Chủ động rà soát, giám sát hoạt động đầu tư của các dự án đã đăng ký đầu tư và đưa vào hoạt động<sup>5</sup>; đẩy mạnh việc thực hiện hoàn thành các quy hoạch nhằm thu hút và nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

**2. Về thúc đẩy khuyến khích chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu thí điểm đối với các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới để tận dụng cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, điều hành**

Xác định việc ứng dụng các phần mềm quản lý, giải quyết hồ sơ và áp dụng công nghệ trong hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh, tạo sự kết nối thông tin thông suốt, minh bạch giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước

<sup>4</sup> . Tính đến tháng 03/2021 số dự án FDI còn hiệu lực là 61 dự án. Tổng vốn đăng ký đầu tư 1,97 tỷ USD.

<sup>5</sup> . Có 35/61 dự án đi vào hoạt động, 23 dự án đang triển khai và 03 dự án đang tạm dừng.

theo chủ trương về Chuyên đổi số là bước đi đúng đắn và phù hợp trong điều kiện hiện nay. Thời gian qua, việc ứng dụng các phần mềm về quản lý văn bản, triển khai chữ ký số, sử dụng thư điện tử công vụ, đăng ký và cấp phát chứng thư số được thực hiện thường xuyên, liên tục. Đến thời điểm hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi là một trong những địa phương trong cả nước đã thực hiện liên thông văn bản điện tử giữa khối Đảng và chính quyền góp phần đảm bảo thông tin lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành được nhanh chóng, kịp thời; hầu hết các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh đã xây dựng và tiến hành giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thông suốt và liên tục. Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, huyện và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ đang được phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ. Đồng thời, thường xuyên hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ để khuyến khích đầu tư cho sáng tạo, phát triển và đổi mới công nghệ.

Bên cạnh đó, công tác an toàn, an ninh thông tin trên hệ thống môi trường mạng luôn được các cấp, các ngành chú trọng và thường xuyên tăng cường đảm bảo an toàn, thiết lập bức tường lửa Sophos XG 230, thiết bị chuyển mạch Cisco Catalyst 3650 cho hệ thống mạng của các đơn vị đảm bảo phát huy hiệu quả về an toàn an ninh thông tin máy chủ.

Hoạt động xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo chính thức được triển khai trên địa bàn tỉnh từ năm 2018; công tác tuyên truyền khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên, đoàn viên được triển khai đồng bộ, rộng khắp với hơn 2.000 lượt người tham gia; tổ chức thành công cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại tỉnh Quảng Ngãi qua các năm 2019, 2020 với 124 ý tưởng, dự án tham gia, đã trao 17 giải thưởng cho 17 dự án, trong đó có một số dự án đã phát triển lớn mạnh ngoài thị trường như: Dự án “*Sản xuất máy nướng bánh tráng bằng tia hồng ngoại*”<sup>6</sup>, dự án “*nuôi thỏ măng tây khép kín hoàn toàn tự nhiên*”<sup>7</sup>, dự án “*mô hình vận tải thông minh Shipway*”<sup>8</sup>,...

Qua các cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh đã tạo sân chơi để các Startup giao lưu học hỏi, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp trong cộng đồng, lựa chọn những dự án tốt, triển vọng để tiếp tục ươm tạo, phát triển và hình thành các doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để đầu tư kinh doanh, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh ngày càng hấp dẫn, thu

<sup>6</sup> Trong năm 2020 đã bán hơn 200 máy với tổng doanh thu đạt 5,6 tỷ đồng.

<sup>7</sup> Đã bán ra thị trường khoảng 1 tấn thỏ/tháng với mức doanh thu khoảng gần 1 tỷ đồng/năm.

<sup>8</sup> Sau 9 tháng sản phẩm được giới thiệu ra thị trường đã có trên 1.000 khách hàng sử dụng App và doanh thu tăng trưởng thường xuyên đạt 412 triệu đồng/tháng.

hút sự quan tâm của các doanh nhân, nhà đầu tư lớn nghiên cứu, khảo sát và tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Quảng Ngãi.

### **3. Về hoàn thiện các chính sách ưu đãi về thuế, giá đất, đầu tư hạ tầng, đào tạo nguồn lao động chất lượng cao,... để áp dụng thống nhất, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng và khuyến khích thu hút các dự án FDI lớn, có tiềm lực đầu tư vào tỉnh**

Hiện nay, một trong những nội dung nhận được sự quan tâm lớn của Nhà đầu tư nước ngoài là chính sách ưu đãi về thuế, giá đất, chi phí đầu tư về hạ tầng, thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về thuế xuất - nhập khẩu đối với các dự án FDI. Thời gian qua, việc thực hiện các chính sách về miễn, giảm tiền thuê đất, giá đất và các chi phí về hạ tầng, thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi thuế xuất - nhập khẩu đối với các dự án FDI trên địa bàn tỉnh được áp dụng thực hiện theo các quy định của các Bộ, ngành Trung ương và chưa có hiện tượng phát sinh, tranh chấp hoặc dẫn đến khiếu nại về các chính sách đối với dự án.

Việc tuân thủ, chấp hành các chính sách về thu hút đầu tư và các chính sách ưu đãi liên quan đến dự án FDI luôn được các cấp, các ngành của tỉnh hướng dẫn và Nhà đầu tư nước ngoài chấp hành, thực hiện đồng bộ các quy định một cách nhất quán, thường xuyên và ổn định. Về thể chế, chính sách thu hút đầu tư và các chính sách ưu đãi được thực hiện theo quy định chung của Trung ương là phù hợp, Tỉnh không ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội và không xây dựng danh mục hạn chế cũng như các tiêu chí trong ưu tiên thu hút đầu tư.

### **4. Nâng cao công tác quản lý nhà nước; đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư và tăng cường công tác quản lý, giám sát đầu tư**

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết 50-NQ/TW, đánh giá chung xu thế chuyển dịch của dòng vốn đầu tư nước ngoài trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều thay đổi sâu sắc, cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ; tác động của xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn; tác động suy thoái toàn cầu của đại dịch COVID-19... Tỉnh đã chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao công tác quản lý nhà nước, xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án án FDI và các dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Qua đó, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh, sử dụng hiệu quả nguồn lao động tại địa phương và tạo niềm tin, sự lan tỏa trong thu hút đầu tư của tỉnh đối với Nhà đầu tư nước ngoài.

Công tác xúc tiến đầu tư cũng được đổi mới, phù hợp với điều kiện tình hình hiện nay; xây dựng hồ sơ quảng bá tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm chủ lực, danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư và các chính sách ưu tiên

của tỉnh nhằm giúp các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thuận lợi và dễ dàng hơn trong triển khai nhiệm vụ ngoại giao kinh tế và hỗ trợ tỉnh quảng bá, kêu gọi, xúc tiến đầu tư. Trong năm 2020, đã tổ chức các đợt khảo sát đối với Nhà đầu tư nước ngoài tại tỉnh; tham dự, quảng bá về xúc tiến đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi tại các Hội nghị xúc tiến đầu tư do Bộ, ngành Trung ương tổ chức như: Hội nghị về hội nhập Quốc tế và phát triển bền vững trong tình hình mới, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hội nghị trực tuyến của Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phục hồi nền kinh tế ứng phó dịch Covid-19; Hội nghị trực tuyến về Hỗ trợ doanh nghiệp SMES tận dụng cơ hội, thực thi hiệu quả EVFTA tại điểm cầu Quảng Ngãi, Hội nghị gặp gỡ Hàn Quốc tại Hà Nội, Hội nghị giao ban FDI khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2020 tại thành phố Quy Nhơn, Hội nghị trực tuyến về triển khai kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) do Thủ tướng Chính phủ chủ trì, Hội nghị gặp gỡ Vương Quốc Anh, Tọa đàm “Gặp gỡ Ấn Độ”,...

Đối với công tác giám sát đầu tư đã được cơ quan đăng ký đầu tư của tỉnh thực hiện thường xuyên, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, tránh phát sinh những khiếu kiện, tranh chấp quốc tế xảy ra. Đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra các vấn đề phát sinh liên quan đến khiếu kiện và tranh chấp quốc tế. Đối với các dự án thực hiện chưa đúng cam kết, tiến độ, cơ quan quản lý đầu tư trên địa bàn tỉnh thực hiện đôn đốc, nhắc nhở và báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết và xử lý theo quy định. Nhìn chung, phần lớn các dự án FDI hiện nay trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt các quy định về môi trường, quy định về đất đai, lao động địa phương và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước đảm bảo theo quy định.

## **5. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với đầu tư nước ngoài**

Thời gian qua, các cấp ủy đảng đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phát triển đảng trong khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài; trong đó, tập trung tuyên truyền về việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và việc phát triển đảng trong các dự án FDI.

Tình hình phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, phát huy vai trò của công đoàn

trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, tăng cường đối thoại giữa chủ doanh nghiệp và người lao động. Hầu hết doanh nghiệp FDI hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về lao động như: Thành lập tổ chức công đoàn cơ sở, xây dựng nội quy lao động, ký kết thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ cơ sở, khám chữa bệnh cho người lao động, an toàn lao động tại nơi làm việc,... Đây là những điều kiện thuận lợi để đảm bảo ổn định và trật tự xã hội, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và góp phần cùng với các dự án đầu tư trong nước phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

#### **1. Phương hướng, giải pháp**

1.1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 58-NQ/CP của Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức và hành động trong việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch triển khai của Tỉnh ủy, góp phần phát triển của kinh tế - xã hội tại địa phương.

1.2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch chung, quy hoạch vùng, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất,

1.3. Hoàn thiện các quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch chung xây dựng các đô thị mới bảo đảm tính đồng bộ, kết nối với các ngành và lĩnh vực khác, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Sàng lọc, lựa chọn một số công trình, dự án quan trọng có tính lan tỏa và quy mô lớn để tạo sự đột phá trong kêu gọi, thu hút đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

1.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đánh giá, giám sát đầu tư các dự án vốn FDI, chủ động và phòng ngừa các rủi ro phát sinh đối với các dự án FDI liên quan đến các tranh chấp, kiện tụng trong hoạt động đầu tư, đầu tư “chui”, “núp bóng” và “chuyển giá”, gian lận thương mại và các dự án có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến môi trường, quốc phòng – an ninh trên địa bàn tỉnh.

1.5. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước. Tăng cường kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án ưu tiên trong các quy hoạch kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nước sạch và vệ sinh môi trường, nông nghiệp hữu cơ, lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, phát triển du lịch.



1.6. Đẩy mạnh tính liên kết kinh doanh, liên kết vùng, qua đó tác động tích cực từ các doanh nghiệp FDI đến các doanh nghiệp trong nước đi đôi với việc áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ; tạo dựng các công cụ liên kết hiệu quả thông qua xây dựng chính sách liên kết ngành.

1.7. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành nhằm đảm bảo quốc phòng – an ninh, hạn chế các rủi ro và phòng ngừa, xử lý kịp thời những dự án FDI lãng phí về tài nguyên, ảnh hưởng tới an ninh kinh tế, an ninh năng lượng quốc gia.

## **2. Kiến nghị**

2.1. *Về thể chế:* Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế có liên quan đến đầu tư nước ngoài, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và thuận lợi trong quá trình thực hiện.

Mục tiêu của các chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư của Trung ương hiện nay nhằm tăng thu hút nguồn vốn FDI, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cấp công nghệ, tạo việc làm, giảm bớt bất bình đẳng và các mục tiêu xã hội khác. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy rằng, mục tiêu của các loại chính sách ưu đãi thu hút đầu tư hiện nay còn mang tính dàn trải và đôi khi các mục tiêu của chính sách còn chưa rõ ràng, chồng chéo, rất khó để địa phương có thể áp dụng, chẳng hạn như: Ưu đãi theo địa điểm đầu tư, ưu đãi theo lĩnh vực đầu tư, ưu đãi về số lượng việc làm tạo ra, ưu đãi theo tổng mức đầu tư,... chưa có sự phân biệt mức ưu đãi về tiền thuê đất đối với dự án đầu tư trong và ngoài Khu kinh tế, khu công nghiệp theo Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

Đối với chính sách đất đai hiện hành đã có quy định cụ thể các mức ưu đãi miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế, khu công nghệ cao. Tuy nhiên, cần xây dựng Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư, lĩnh vực khuyến khích đầu tư áp dụng riêng cho Khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp. Trên cơ sở đó, phân tích, đánh giá cụ thể đối với từng lĩnh vực để đưa ra mức ưu đãi phù hợp, vừa đảm bảo tăng cường thu hút đầu tư nhưng cũng vừa đảm bảo được việc tăng cường sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả. Riêng đối với việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất, cần nghiên cứu đặt ra mức trần, không chế mức tăng tiền thuê đất sau mỗi chu kỳ điều chỉnh đơn giá thuê đất trong suốt thời gian thuê đất thực hiện dự án đầu tư và Nhà nước phải có cam kết mạnh mẽ, đảm bảo vấn đề này trước rủi ro khi chính sách có thể thay đổi trong tương lai không ảnh hưởng đến các trường hợp thuê đất tại thời điểm hiện tại.

Mặt khác, đối với chính sách về bồi thường và giải phóng mặt bằng, trong điều kiện ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, nếu không thu hồi chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng thì NSNN sẽ rất khó khăn trong việc bố trí

nguồn tái đầu tư hoặc tiếp tục giải phóng mặt bằng trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp. Do đó, cần xác định rõ danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu tiên thu hút đầu tư và các lĩnh vực chỉ dừng ở mức khuyến khích thu hút đầu tư vào Khu kinh tế, khu công nghiệp. Đối với lĩnh vực đặc biệt ưu tiên thu hút đầu tư, bên cạnh ưu đãi về miễn tiền thuê đất thì Nhà nước không thu hồi chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng mà Ngân sách nhà nước đã bỏ ra để tạo quỹ đất sạch giao cho nhà đầu tư; đối với các lĩnh vực khác thì thu hồi chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng như quy định hiện hành...

Từ những bất cập trên và hiện nay Luật Đầu tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, việc áp dụng hoặc thực hiện các quy định đối với các chính sách về đất đai, xác định chi phí đầu tư về cơ sở hạ tầng, ưu đãi về thuế xuất - nhập khẩu đối với các dự án FDI trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua phần lớn áp dụng đối với các khung quy định của chính sách từ Trung ương, việc thể chế hóa các quy định tại địa phương rất khó để thực hiện trong điều kiện các quy định chung còn chông chéo, chưa có sự thống nhất và đồng bộ trong hệ thống chính sách hiện nay. Do đó, để tạo môi trường thu hút đầu tư hấp dẫn, tăng khả năng cạnh tranh trong công tác thu hút, xúc tiến đầu tư, kính đề nghị Trung ương cần có sự đánh giá, tổng kết thi hành các Nghị định và các chính sách liên quan trong thời gian qua để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và giai đoạn phát triển của mỗi vùng miền, địa phương trong cả nước làm căn cứ pháp lý để áp dụng cho phù hợp trong quá trình hội nhập và cải thiện mạnh mẽ môi trường thu hút đầu tư của địa phương thời gian đến.

Đặc biệt về lĩnh vực đất đai cần sớm ban hành Luật Đất đai (sửa đổi) để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Luật Đầu tư năm 2020, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư,... để tháo gỡ các điểm nghẽn hiện nay, tạo khung pháp lý phù hợp với thực tiễn và điều kiện về mặt bằng, quỹ đất trong quá trình kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án FDI. Đồng thời, có chính sách ưu đãi về đất đai để đảm bảo tính đồng bộ với các chính sách khác, cụ thể các tiêu chí, xác định rõ đối tượng được hưởng ưu đãi về đất đai, giảm tiền thuê đất đối với Doanh nghiệp FDI.

2.2. *Về đầu tư cơ sở hạ tầng:* Kiến nghị Trung ương tăng mức hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương cho địa phương để đảm bảo nguồn lực vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương.

2.3. *Về ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối, liên thông thực hiện thu hút đầu tư nước ngoài:* Có chính sách tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị điện tử và hạ tầng truyền dẫn dữ liệu lớn để việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc giải quyết hồ sơ trực tuyến, nhu cầu lưu trữ và tra cứu dữ liệu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin bằng thông rộng trong giải quyết và giảm thời gian xử lý hồ sơ nộp trực tuyến của Doanh nghiệp, công dân theo xu hướng chung về phục vụ phát triển Chính phủ điện tử và chuyển đổi số của từng địa phương.

*2.4. Về tăng cường sự kết nối giữa Doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước:* Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành chủ quản có chính sách cụ thể để hỗ trợ và tăng cường sự kết nối giữa doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong nước, bao gồm việc xây dựng cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp FDI, các nhà cung cấp, các dịch vụ kết nối, các chương trình xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài có chính sách ưu tiên, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, phải tạo điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp, tập đoàn thiết lập các trung tâm và mở rộng hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) có sự tham gia của đội ngũ kỹ sư, chuyên gia trong nước.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (báo cáo),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ địa phương Ban Kinh tế Trung ương,
- BCSD UBND tỉnh,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- C, PCVP; P.Tổng hợp, kinh tế,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đặng Ngọc Huy**